TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23-12-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lạc Thị V, nơi ĐKHKTT: Khu TK, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Minh Tr, nơi ĐKHKTT: Khu TK, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án tại Đội 19, Phân trại số 2, trai giam X, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Lạc Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Đỗ Minh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã; sau đó anh Tr đã có hành vi phạm tội và bị xử hình phạt tù. Hiện tại anh Tr đang phải chấp hành án tù tại trai giam X. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 01 con chung là cháu Đỗ Diệu L, sinh ngày 23-11-2016. Khi ly hôn, chị đề nghị nhận nuôi con chung; vợ chồng tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 11-11-2021, bị đơn là anh Tr trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý ly hôn chị V ; về con chung, anh đồng ý để chị V tiếp tục nuôi con do anh đang chấp hành án chưa có điều kiện nuôi; về tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị V và anh Tr đều có đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị V được ly hôn anh Tr. Về con chung: Chấp nhận đề nghị chị V, giao cho chị V trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Diệu Linh; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận. Về tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Lạc Thị V có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh giải quyết việc ly hôn với Anh Đỗ Minh Tr có nơi cư trú tại phường A, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, chị V và anh Tr đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh Tr.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Lạc Thị V và Anh Đỗ Minh Tr xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Trong thời gian vợ chồng ly thân, do anh Tr có hành vi phạm tội phải chấp hành hình phạt tù. Nay, chị V làm đơn xin ly hôn, anh Tr cũng đã đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị V về việc xin ly hôn anh Tr là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Diệu L, sinh ngày 23-11-2016. Về đề nghị của chị V giao con chung cho chị tiếp tục nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại anh Tr đang phải chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện nuôi con chung. Chị V có đủ điều kiện nuôi con, nên giao cho chị V tiếp tục con là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[5] Chị V và anh Tr không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Lạc Thị V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị V và anh Tr đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lạc Thị V được ly hôn Anh Đỗ Minh Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Lạc Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Diệu L, sinh ngày 23-11-2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đỗ Minh Tr đến khi chị V có yêu cầu.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chị V và anh Tr không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết .

4. Về án phí: Chị Lạc Thị V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013426 ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lạc Thị V, Anh Đỗ Minh Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường A (ĐKKH số 01/2015);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng